

Số: 85/2016/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020  
và năm 2017 tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ- TTg ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;*

*Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 3314/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị phê chuẩn Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020: 10.335.551 triệu đồng, bao gồm:

a) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 4.261.103 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 3.856.103 triệu đồng (trong đó: tỉnh bố trí 3.007.761 triệu đồng; huyện bố trí 848.342 triệu đồng); vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất là 360.000 triệu đồng; vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 45.000 triệu đồng);

b) Vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương: 4.999.848 triệu đồng;

b.1) Vốn trong nước: 4.257.378 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG): 2.776.878 triệu đồng; (trong đó: vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 1.460.178 triệu đồng; vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 1.316.700 triệu đồng);

- Hỗ trợ người có công theo QĐ 22/QĐ-TTg: 229.500 triệu đồng;

- Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 1.251.000 triệu đồng.

b.2) Vốn nước ngoài: 742.470 triệu đồng;

c) Vốn trái phiếu Chính phủ: 1.074.600 triệu đồng.

2. Các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn tăng thu ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác trong giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm 43 dự án với nhu cầu vốn 2.560.158 triệu đồng.

3. Kế hoạch đầu tư công năm 2017: 1.880.205 triệu đồng. Bao gồm:

a) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 842.980 triệu đồng (Trong đó: vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 771.980 triệu đồng (trong đó: tỉnh bố trí 602.145 triệu đồng; huyện bố trí 169.835 triệu đồng); Vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất là 60.000 triệu đồng; vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 11.000 triệu đồng);

b) Vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương: 932.225 triệu đồng;

b.1) Vốn trong nước: 747.681 triệu đồng. Bao gồm:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG): 487.375 triệu đồng; (Trong đó: vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 287.375 triệu đồng; vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 200.000 triệu đồng);

- Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 260.306 triệu đồng.

b.2) Vốn nước ngoài: 184.544 triệu đồng.

c) Vốn trái phiếu Chính phủ: 105.000 triệu đồng.

*(Danh mục dự án và mức vốn bố trí như trong biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

1. Căn cứ Nghị quyết này xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ mức vốn được giao, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 của địa phương mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư triển khai thực hiện thủ tục đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, thực hiện rà soát Kế hoạch đầu tư công trung hạn, trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung (đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh) để đảm bảo phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; hoặc UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung (đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương), báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

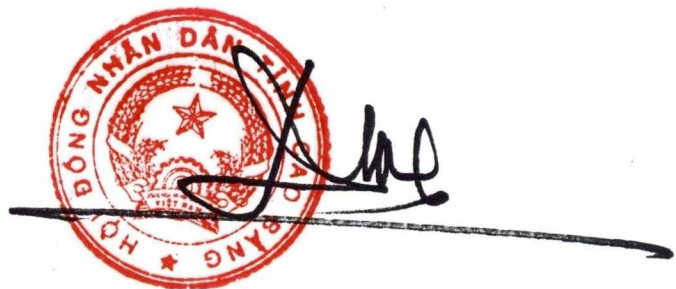
**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khoá XVI Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 8 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2016. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
  - Chính phủ;
  - Bộ Kế hoạch - Đầu tư;
  - Bộ Tài chính;
  - Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Ủy ban nhân dân tỉnh;
  - Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
  - Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
  - Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
  - Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SKH&ĐT. ĐH (    b).

**CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Eng**